

Quỳnh Lưu, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM, ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP - A

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà SailingTower-111 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ - Khối ngân hàng bán lẻ (theo văn bản uỷ quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phạm Văn K – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP - A

Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà H, số E - N, quận H, thành phố Hà Nội (theo văn bản uỷ quyền số 072144.22 ngày 05/7/2022).

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Đình G, sinh năm 1950.

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1954

Cùng Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Trương Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP - A thông qua cho nhánh V tổng số tiền nợ là 741.296.513đồng (trong đó nợ gốc 585.736.549đ, lãi 20.845.257, lãi quá hạn 134.714.707đ) theo 02 hợp đồng tín dụng (Hợp đồng tín dụng số 8939860.19 ngày 17/07/2019 với tổng số tiền là 259.482.369đ, gốc là 200.736.549 đồng; lãi quá hạn là: 58.745.820 đồng và Hợp đồng tín dụng số 0297.HĐTD-420.17 ngày 29/9/2017 với tổng số tiền là 481.814.144đ, gốc là 385.000.000đ, lãi trong hạn 20.845.257đ, lãi quá hạn 75.968.887đ).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 22/12/2022, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 0297.HĐTD-420.17 ngày 29/9/2017 và hợp đồng tín dụng 8939860.19 ngày 17/07/2019.

2.2 Trường hợp chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP – A được quyền yêu cầu Chi cục hi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 724b.2, tờ bản đồ số 2 (nay là thửa số 229, tờ bản đồ số 12 bản đồ địa chính dạng số); địa chỉ: Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 166781, số vào sổ cấp GCN: 232CN QSĐĐ do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 05/10/2000 cho ông Lê Đình G (Hợp đồng thế chấp QSD đất số 0297.HĐTC-40.17 ngày 29/9/2017 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 8334122.19 ngày 17/7/2019, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6245102.19 ngày 17/7/2019 đã được ký kết giữa ngân hàng với ông Lê Đình G và bà Bùi Thị L).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP – A thì chị H phải trả tiếp số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong toàn bộ nợ cho ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa sau khi đã thanh toán đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì ông Lê Đình G và bà Bùi Thị L được nhận lại.

2.3 Về án phí: Ngân hàng TMCP – A và chị Trương Thị H thỏa thuận chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Chị H thuộc hộ nghèo nên được miễn một nửa án phí là 8.400.000 đồng, phần còn lại chị H thỏa thuận chịu thay cho ngân hàng 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) thì chị H phải nộp.

Trả cho Ngân hàng TMCP – A số tiền tạm ứng án phí 16.600.000đ (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000018 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h.Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).